|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ………………[[1]](#footnote-1)………………[[2]](#footnote-2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** *……………., ngày…. tháng …. năm …..* | **MẪU TH1**BH theo QĐ số 7272/QĐ-BCA ngày 10/9/2021 |

**BẢNG TỔNG HỢP**

**Kết quả xếp loại thực hiện công tác hồ sơ nghiệp vụ của cá nhân năm ….**

Cán bộ quản lý hồ sơ: ………………………………………………………………………………………..

Đơn vị: ………………………………………………………………………………………………………..

**I. BẢNG TỔNG HỢP XẾP LOẠI CÔNG TÁC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hồ sơ[[3]](#footnote-3)** | **Tổng số HS hiện có** | **Số HS đã kiểm tra, chấm điểm[[4]](#footnote-4)** | **Xếp loại hồ sơ** | **Số HS không xếp loại[[5]](#footnote-5)** | **Số HS mất, thất lạc** | **Ghi chú** |
| **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** | **Kém** |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. TỔNG HỢP CHUNG**

1. Số hồ sơ đạt loại Tốt: ……/……, chiếm …..%.

2. Số hồ sơ đạt loại Khá: ……/……, chiếm …..%.

3. Số hồ sơ đạt loại Trung bình: ……/……, chiếm …..%.

4. Số hồ sơ đạt loại Kém: ……/……, chiếm …..%.

5. Số hồ sơ mất, thất lạc: …………………………….

**III. XẾP LOẠI CÔNG TÁC HSNV:** ………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[[6]](#footnote-6)** *(Ký, cấp bậc, họ tên)* | **CHỈ HUY PHỤ TRÁCH[[7]](#footnote-7)***(Ký, cấp bậc, họ tên)*  | **CÁN BỘ TỔNG HỢP[[8]](#footnote-8)***(Ký, cấp bậc, họ tên)* |

1. Cục nghiệp vụ/Phòng nghiệp vụ/Công an cấp tỉnh/Công an cấp huyện. [↑](#footnote-ref-1)
2. Phòng nghiệp vụ/Đội nghiệp vụ/Công an cấp huyện/Công an cấp xã. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi rõ loại hồ sơ, ví dụ: Điều tra cơ bản, cá nhân quản lý nghiệp vụ, sưu tra, chuyên án… [↑](#footnote-ref-3)
4. Số hồ sơ đủ điều kiện để chấm điểm, thực tế đã chấm điểm. [↑](#footnote-ref-4)
5. Số hồ sơ không đủ điều kiện để chấm điểm, xếp loại (ghi rõ lý do ở mục Ghi chú). [↑](#footnote-ref-5)
6. Phó Trưởng Công an cấp huyện trở lên. [↑](#footnote-ref-6)
7. Chỉ huy Công an cấp xã, Đồn, Trạm, Đội trở lên. [↑](#footnote-ref-7)
8. Cán bộ quản lý hồ sơ hoặc cán bộ được giao tổng hợp. [↑](#footnote-ref-8)